

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 28/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn H – Bí thư Đoàn TNCSHCM xã Nam Hải

Bà Phạm Hồng Minh – Chủ tịch Hội LHPN xã Tân Thịnh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Nam Định

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Anh D**, sinh ngày 22/02/2004; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm N, xã N, Huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Hoàng Đại L, sinh năm 1978; mẹ đẻ: Lê Thị T, sinh năm 1982; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/11/2023, đến ngày 22/11/2023 chờ tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Văn T**, sinh ngày 26/08/2005; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm B, xã D, Huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Đặng Văn Thấu, sinh năm 1974; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1976;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/9/2022 bị Công an Huyện N xử phạt hành C bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Gây tổn hại sức khỏe cho người khác”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/11/2022, đến ngày 22/11/2022 chờ tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vũ Ngọc T1**, sinh ngày 26/8/2005; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Y Lư, xã N, Huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Vũ S T, sinh năm 1980; mẹ đẻ: Lê Thị L, sinh năm 1986;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/9/2022 bị Công an Hện N xử phạt hành C bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Gây tổn hại sức khỏe cho người khác”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/11/2022, đến ngày 22/11/2022 cHể tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Hện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đỗ Văn T**, sinh ngày 15/6/2007; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm H, xã N, Hện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Đỗ Văn M, sinh năm 1979 (đã chết); mẹ đẻ: Đặng Thị T, sinh năm 1978; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/11/2022, đến ngày 22/11/2022 cHể tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Hện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phạm Q H**, sinh ngày 10/04/2004; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm Thượng 1, xã N, Hện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Phạm Văn H, sinh năm 1972; mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/11/2022, đến ngày 22/11/2022 cHể tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Hện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Triệu Việt Q**, sinh ngày 30/05/2004; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm A, xã N, Hện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Triệu Văn S, sinh năm 1974; mẹ đẻ: Phạm Thị N, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 01 ngày 22/12/2022 của Cơ quan CSĐT Công an Hện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Phạm Văn C**, sinh ngày 07/11/2003; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Y Lư, xã N, Hện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Phạm Văn Kh, sinh năm 1982; mẹ đẻ: Lê Thị C, sinh năm 1982; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Hện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Họ và tên: Vũ Nguyễn Trường S – Sinh ngày 19/12/2005

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, Hện T, thành phố Hà Nội

2. Họ và tên: Lê Anh T – Sinh ngày 03/11/2004

Nơi cư trú: Tổ 6, phường T, quận L, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đặng Văn T:

Bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm: 1976 (Là mẹ đẻ của bị cáo Đặng Văn T)

Nơi cư trú: Xóm Bắc Giao Cù Thượng, xã Đ, Hện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vũ Ngọc T1:

Ông Vũ S T, sinh năm: 1980 (Là bố đẻ của bị cáo Vũ Ngọc T1)

Nơi cư trú: Thôn Y Lư, xã N, Hện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đỗ Văn T:

Bà Đặng Thị Thủy, sinh năm: 1978 (Là mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Văn T)

Nơi cư trú: Xóm H, xã N, Hện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Vũ Nguyễn Trường S

Ông Vũ Văn C (Là bố đẻ của bị hại), sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Xóm Đồng A, xã Tứ Hiệp, Hện T, thành phố Hà Nội

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T:

Bà Trần Thị Bình – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Ngọc T1:

Bà Đặng Thị Anh Thư – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T:

Bà Đinh Thị Thanh Tâm – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Đại L, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Xóm N, xã N, Hện N, tỉnh Nam Định.

2. Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, Hện N, tỉnh Nam Định.

3. Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Xóm A, xã N, Hện N, tỉnh Nam Định.

4. Ông Phạm Văn Kh, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn Y , xã N, Hện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật cho các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt. Các bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại Vũ Nguyễn Trường S vắng mặt. Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T, bị cáo Vũ Ngọc T1 có mặt. Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Văn T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 0 giờ 20 phút ngày 13/11/2022, Hoàng Anh Đ, Vũ Ngọc T1, Đặng Văn T, Phạm Q H, Đỗ Văn T và Đặng Ngọc H, sinh ngày 30/11/2007, trú tại xóm Hồng Tiến, xã N, Hện N có mối quan hệ là bạn bè, sau khi uống nước tại

xã Nam Phong, thành phố Nam Định về T1 chở H trên xe mô tô Honda Wave màu xanh; H chở Đặng Văn T trên xe mô tô Honda Air Blade màu xanh tím than còn Đ chở Đỗ Văn T trên xe mô tô Honda Wave màu đen; cả 3 xe đều không gắn biển số di chuyển theo hướng từ Nam Mỹ về Nam Hồng theo đường Quốc lộ 21. Khi đi qua khu vực ngã tư xã Nam Mỹ, lúc này có anh Vũ Nguyễn Trường S điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh, không gắn biển số chở theo sau là anh vượt lên trước xe của H, H cho rằng anh S và anh T tạt đầu xe mình nên ra hiệu cho cả nhóm bấm còi, tăng ga đuổi theo. Thấy vậy, anh S cũng điều khiển xe tăng ga chạy nhanh để nhóm của Đ không đuổi kịp. Khi đi đến khu vực xã Nam Hồng, Đặng Văn T cầm con dao bằng kim loại dài 31 cm, bản rộng nhất 4 cm, chuôi bằng kim loại dài 12 cm trên bản dao có chữ Lock & Lock Made in Korea (con dao này Đặng Văn T mang ở nhà đi) giơ lên dọa anh S và anh T và yêu cầu dừng xe nhưng do anh S và anh T không dừng nên nhóm của Đ tiếp tục đuổi theo. Trong quá trình chạy xe, để tránh bị nhóm của Đ đuổi kịp, anh S lái xe đánh võng, lạng lách sang 2 bên đường để không ai vượt lên, anh T ngồi sau giơ chân lên đập nếu như xe nào đến áp sát ở phía sau. Khi đến gần khu vực cầu Điện Biên, thuộc thị trấn Cổ Lễ, Hện Trục Ninh, tỉnh Nam Định lúc này xe của T1 chở H vượt lên bên phải xe của anh S làm 2 xe mắc vào nhau rồi lao lên vỉa hè, anh T, anh S, T1 và H đều ngã ra đường. Sau khi bị ngã, anh T, anh S bị xây xước da, chảy máu phần cánh tay và chân phải, H bị chảy máu ở phần ngón chân phải và bị gãy xương phụ chân phải. Lúc này, xe H chở Đặng Văn T và xe Đ chở Đỗ Văn T cũng đuổi kịp, Đ, H và Đặng Văn T, Đỗ Văn T cùng T1 lao đến dùng chân đạp, liên tiếp vào người anh T, anh S. Đặng Văn T cầm dao lấy phần sống dao chém vào ba lô, cánh tay của anh T nhưng không gây thương tích, Đ nhặt viên gạch đỏ ven đường to khoảng bằng nắm tay ném trúng vào đầu anh T. Khoảng 15 phút sau do thấy có nhiều xe qua lại, sợ bị mọi người phát hiện nên Đ bảo đưa anh T, anh S đi nơi khác, Đặng Văn T và T1 bàn bạc với nhau đưa về xã N, Hện N để giải quyết vụ tai nạn giao thông. Đặng Văn T cầm dao đe dọa và quát ép anh T, anh S lên xe mô tô. Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave chở anh S, T1 và H; H điều khiển xe mô tô Honda Air Blade chở anh T, Đỗ Văn T và Đặng Văn T. Sau đó Đặng Văn T và T1 gọi điện thoại cho thông báo cho Phạm Văn C thông báo về việc T1 bị tai nạn giao thông.

Đến khoảng 01 giờ 25 phút ngày 13/11/2022, cả nhóm đến ngã ba vào cánh đồng thuộc thôn Y Lư, xã N, Hện N thì gặp Phạm Văn C đang ngồi chơi cùng Lê Quốc H, sinh ngày 31/8/2006; Lê Việt Hoàng, sinh ngày 22/9/2008; Vũ Văn Cường, sinh ngày 12/02/2005, cùng trú tại thôn Y Lư, xã N. Cả nhóm dừng xe lại, Đặng Văn T xuống xe trao đổi với C về vụ việc xảy ra tai nạn, sau đó Đặng Văn T và T1 lao vào dùng tay chân đâm đá vào người anh T, anh S. Do sợ có người qua đường phát hiện nên C bảo đưa T và S vào giữa cánh đồng Y Lư (máng nổi thứ nhất), đồng thời C nhắn tin thông báo với Triệu Việt Q biết nhóm của T1 đã về và bảo Cường đi chở Q. Khi vào giữa cánh đồng thì gặp Q đi đến. Đ, T1, Đặng Văn T yêu cầu anh T, anh S bồi thường sau va chạm giao thông, Đ nói “xe bọn tao hỏng, em tao bị gãy chân chúng mày tính sao?”. Thấy vậy, C dùng tay đâm anh T, anh S, khi thấy C đánh nên cả nhóm gồm Đỗ Văn T, Đ, H, T1 dùng tay chân đâm đá vào người anh T, anh S mục đích ép buộc bồi thường tiền sau va chạm giao thông. Đặng Văn T dùng sống dao chém vào ba lô và tay áo anh T và nói “chúng mày chết với tao”. T1 thấy vậy lấy con dao trên tay của Đặng Văn T, cầm dao chỉ về phía anh T, anh S đe dọa “Chúng mày có tin tao chặt cụt tay không?” mục đích của Đặng Văn T và T1 dùng dao đe dọa ép anh T, anh

S bồi thường tiền, sau đó T1 vắt con dao xuống đất. Lúc này có anh Đặng Minh Thành, sinh năm 2003, trú tại xóm Hưng Thịnh, xã N đi qua nhặt con dao mang đi và ném tại khu vực xóm Đoài Thượng, xã Nam Hồng. Q đến hỏi anh T, anh S ở đâu, đi xe kiểu gì gây tai nạn sau đó dùng tay, chân đánh, đá anh T, anh S làm cho anh T, anh S bị rơi kính đeo trên mắt và 02 ba lô xuống đất, mục đích của Q đánh anh T, anh S để yêu cầu tiền bồi thường do va chạm giao thông. Lúc này thấy có đèn pin của người dân nên cả nhóm yêu cầu anh T và anh S đi sâu hơn vào phía trong (máng nổi thứ 2). Tại đây, C, Đặng Văn T, Đ, T1, H tiếp tục dùng tay chân đánh anh T, anh S yêu cầu bồi thường. T1 nói “Tiền sửa xe chúng mày tính thế nào”, cả anh T và anh S nói bọn em không có tiền chỉ có chiếc điện thoại Iphone X. Đ nói điện thoại này không đủ tiền sửa xe, điện thoại chỉ trị giá 2.000.000 đồng, tiền sửa xe hết 7.000.000 đồng, tiền đi viện phải hết 3.000.000 đồng. Thấy vậy, Q yêu cầu anh T và anh S viết giấy vay nợ, sau đó Đ bảo Đỗ Văn T quay lại máng nổi thứ nhất mang bao lô và tìm trong bao lô của anh T, anh S xem có giấy bút và giấy tờ tùy thân không để anh T, anh S viết giấy vay nợ. Nhưng do anh T, anh S không có giấy tờ tùy thân nên không viết nữa. Do bị đánh đau và sợ nhóm Đ đánh nữa nên anh T trao đổi với anh S đưa chiếc điện thoại Iphone X của anh S cho Đ, Đ cầm, sau đó T1 và Đ yêu cầu anh S thoát Icloud ra để không liên quan đến thông tin của anh S và để bán điện thoại. Anh S thoát Icloud xong đưa lại cho Đ, Đ cầm điện thoại đưa cho Đỗ Văn T, cùng lúc này ông Vũ S T, sinh năm 1980 bố của T1 đến đưa T1 về, C và Q cũng ra về. Sau đó Đ bảo Đặng Văn T quay lại đoạn video dựng lại việc T tự nguyện đưa điện thoại để bồi thường tiền xe hỏng và viện phí do tự nguyện không ai ép buộc. Đ bảo H chở anh T và anh S ra nhà nghỉ Thành Nam ở xã Nam Hồng, Hện N, tỉnh Nam Định nghỉ để ngày mai giải quyết tiếp, khi đi anh T, anh S để lại 02 ba lô tại hiện trường. Đ chở Đỗ Văn T và H đi bệnh viện nhưng thấy ba lô của anh T, anh S nên bảo Đỗ Văn T cầm theo ngày mai đưa lại cho anh T, anh S, sau khi chở H và Đỗ Văn T đến bệnh viện, Đ cùng Đặng Văn T, H xuống hiện trường vụ tai nạn giao thông tại thị trấn Cổ Lễ, Hện Trục Ninh đưa chiếc xe bị tai nạn của Đỗ Văn T đến nhà anh Trần Minh Đạt, sinh năm 1997, ở xóm Đồng Tiến, xã Nam Mỹ, Hện N để sửa nhưng do nhà anh Đạt đóng cửa nên Đ, H và Đặng Văn T đã để xe mô tô tại cửa nhà anh Đạt. Sau đó Đ, H và Đặng Văn T về nhà.

Ngày 13/11/2022, anh Lê Anh T, anh Vũ Nguyễn Trường S, có đơn tố cáo hành vi cướp tài sản của Hoàng Anh Đ, Vũ Ngọc T1, Đặng Văn T, Đỗ Văn T, Phạm Q H, Phạm Văn C và Triệu Việt Q đến Công an Hện N.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện N tiến hành thu giữ những vật chứng sau:

Thu giữ của Đỗ Văn T: 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, có ốp lưng màu trắng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng; 01 ba lô màu nâu nhãn hiệu MARDRID có hai dây đeo, trong ba lô có: 01 ví nhỏ có kích thước (7 x 14) cm màu nâu có khoá kéo, 01 biển số 29K2-046.10 có kích thước (20 x 15) cm bằng kim loại; 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 sạc dự phòng màu ghi nhãn hiệu M1; 01 áo khoác gió có logo “Học viện nông nghiệp Việt Nam”; 01 áo khoác nỉ màu đen trắng nhãn hiệu THOMBROWNE; 01 (một) ba lô màu nâu vàng có hai dây đeo không có nhãn hiệu bên trong ba lô có: 01 áo phông đã qua sử dụng nhãn hiệu MARCELOBURLON viền cổ vai màu đỏ vàng thân có màu đen; 01 quần Jean dài màu đen nhãn hiệu AIMIRI; 01 máy tính cầm tay hiệu Casio màu xám.

Ngày 14/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện N đã tổ chức truy tìm và thu giữ 01 con dao bằng kim loại dài 31 cm, bản rộng nhất 4 cm, chuôi bằng kim loại dài 12 cm, mũi dao nhọn, trên bản dao có chữ “LOCK&LOCK” Made in Korea tại khu vực xóm Đoàn Thượng, xã Nam Hồng, Hện N, tỉnh Nam Định.

Thu giữ tại hiện trường 01 kính mắt có viền nhựa màu nâu, có kích thước (15 x 5,5) cm; 01 kính mắt có viền nhựa màu đen, kích thước (15 x 5,5)cm.

Thu giữ của Hoàng Anh Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc không đeo biển số, trong cốp xe mô tô có 01 biển số 18K1 – 459.56.

Thu giữ của Phạm Q H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen biển số 18B2 – 436.09; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen.

Thu giữ tại nhà anh Trần Minh Đạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh không đeo biển số, có số máy JA39E2860179, số khung RLHJA3928NY435056.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện N, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone X màu đen có giá trị 3.200.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện N, Hoàng Anh Đ, Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T, Phạm Q H, Phạm Văn C và Triệu Việt Q đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2023, các bị cáo Hoàng Anh Đ, Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T, Phạm Q H, Phạm Văn C và Triệu Việt Q bị Viện kiểm sát Hện N truy tố về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ T1h nhiệm hình sự đề giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ T1h nhiệm hình sự đề cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ T1h nhiệm hình sự đề cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát Hện N giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Anh Đ, Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T, Phạm Q H, Phạm Văn C và Triệu Việt Q phạm tội “Cướp tài sản”

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh Đ từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

2.2. Xử phạt bị cáo Triệu Việt Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

2.3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

2.4.Xử phạt bị cáo Phạm Q H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

3.Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

3.1.Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

3.2.Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

3.3.Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu sung Ngân sách Nhà Nước 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus thu giữ của Phạm Q H, 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus thu giữ của Đỗ Văn T; Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại (Vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng).

5.Về T1h nhiệm dân sự: Tại cơ quan Điều tra các bị cáo Hoàng Anh Đ, Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T, Phạm Q H và Triệu Việt Q đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho các bị hại là anh Lê Anh T và anh Vũ Nguyễn Trường S mỗi người 100.000.000 đồng. Anh T và anh S đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường nên không yêu cầu gì thêm nên T1h nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 587 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/HĐTP-TANDTC ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về T1h nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Công nhận sự thỏa thuận giữa gia đình các bị cáo với bị cáo Phạm Văn C về nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại. Cụ thể bị cáo Phạm Văn C có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Hoàng Đại L (bố đẻ bị cáo Hoàng Anh Đ) số tiền 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Duyên (là mẹ đẻ bị cáo Đặng Văn T) số tiền 1.000.000 đồng, ông Vũ S T (là bố đẻ bị cáo Vũ Ngọc T1) số tiền 1.000.000 đồng, bà Đặng Thị Thủy (là mẹ đẻ bị cáo Đỗ Văn T) số tiền 1.000.000 đồng, ông Phạm Văn H (là bố đẻ bị cáo Phạm Q H) số tiền 1.000.000 đồng ; Tổng là 5.000.000 đồng; số tiền này do ông Phạm Văn Kh là bố đẻ bị cáo Phạm Văn C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Hện N, tỉnh Nam Định theo biên lai thu tiền số 0002873 ngày 27/3/2023.

6.Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hoàng Anh Đ, Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T, Phạm Q H, Phạm Văn C và Triệu Việt Q nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện N, Viện kiểm sát nhân dân Hện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo không ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan CSĐT công an Hện N phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án, bản kết luận định giá tài sản số 36/KLĐG ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài trong tố tụng Hện N, tỉnh Nam Định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có cơ sở xác định; Khoảng 01 giờ 25 phút ngày 13/11/2022, tại khu vực cánh đồng thôn Y Lư, xã N, Hện N, tỉnh Nam Định, Hoàng Anh Đ, Vũ Ngọc T1, Đặng Văn T, Phạm Q H, Đỗ Văn T, Phạm Văn C và Triệu Việt Q có hành vi dùng dao đe dọa và dùng chân, tay đánh vào người anh Vũ Nguyễn Trường S, sinh ngày 19/12/2005, trú tại xóm Đồng A, xã Tứ Hiệp, Hện T, thành phố Hà Nội và anh Lê Anh T, sinh ngày 03/11/2004, trú tại tổ 6, phường Thạch Bàn, quận L, thành phố Hà Nội để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen của anh Vũ Nguyễn Trường S có giá trị 3.200.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “ Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, nên các bị cáo phải hoàn toàn chịu T1h nhiệm về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Hoàng Anh Đ là người khởi xướng, thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên xếp vai trò thứ nhất, Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1 thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên giữ vai trò thứ hai, các bị can Triệu Việt Q, Phạm Văn C, Đỗ Văn T, Phạm Q H, lần lượt giữ vai trò đồng phạm tiếp theo.

[5] Về tình tiết tăng nặng T1h nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Anh Đ, Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T, Phạm Q H, Phạm Văn C và Triệu Việt Q không bị áp dụng tình tiết tăng nặng T1h nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ T1h nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại. Người bị hại Lê Anh T và Vũ Nguyễn Trường S có đơn xin giảm nhẹ T1h nhiệm hình sự cho các bị cáo, hoàn cảnh gia đình các bị cáo kinh tế rất khó khăn. Đáng chú ý là gia đình bị cáo Đỗ Văn T có hoàn cảnh éo le, bố mất sớm vì bệnh hiểm nghèo, mẹ không có công ăn việc làm ổn định, kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc hộ cận nghèo ở địa phương; bị cáo Triệu Việt Q đang trong giai đoạn điều trị bệnh hiểm nghèo. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ T1h nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ T1h nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi

xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Hện N là phù hợp.

Các bị cáo phạm tội lần đầu, tuổi đời còn rất trẻ, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T là người chưa thành niên phạm tội, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế. Ngoài ra gia đình các bị cáo tH sự giám sát giáo dục, buông lỏng quản lý, bị bạn bè rủ rê lôi kéo. Do vậy việc xử lý đối với các bị cáo này phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ngày 02/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện N đã trả lại cho anh Vũ Nguyễn Trường S 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, có ốp lưng màu trắng, 01 (một) ba lô màu nâu vàng có hai dây đeo không có nhãn hiệu bên trong ba lô có: 01 áo phông đã qua sử dụng nhãn hiệu MARCELOBURLON viền cổ vai màu đỏ vàng thân có màu đen; 01 quần Jean dài màu đen nhãn hiệu AIMIRI; 01 máy tính cầm tay hiệu Casio màu xám, 01 kính mắt có viền nhựa màu nâu, có kích thước (15 x 5,5) cm. Trả lại cho anh Lê Anh T 01 ba lô màu nâu nhãn hiệu MARDRID có hai dây đeo, trong ba lô có: 01 ví nhỏ có kích thước (7 x 14) cm màu nâu có khoá kéo, 01 biển số 29K2-046.10 có kích thước (20 x 15) cm bằng kim loại; 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 sạc dự phòng màu ghi nhãn hiệu M1; 01 áo khoác gió có logo “Học viện nông nghiệp Việt Nam”; 01 áo khoác nỉ màu đen trắng nhãn hiệu THOMBROWNE, 01 kính mắt có viền nhựa màu đen, kích thước (15 x 5,5) cm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc biển số 18K1 – 459.56 chủ sở hữu là anh Hoàng Đại L (là bố đẻ của bị cáo Hoàng Anh Đ); chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 18B2 – 436.09 chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Loan (là mẹ đẻ của bị cáo Phạm Q H). Bị cáo Hoàng Anh Đ và bị cáo Phạm Q H lấy sử dụng nhưng chủ sở hữu không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện N đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản trên là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave xanh không đeo biển số, có số máy JA39E2860179, số khung RLHJA3928NY435056. Quá trình điều tra vụ án xác định chiếc xe này là phương tiện vụ tại nạn giao thông xảy ra ngày 13/11/2022 trên địa bàn Hện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện N có công văn số 214/CSĐT ngày 10/3/2023 cHển tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Trục Ninh xử lý theo thẩm quyền.

Các vật chứng, đồ vật thu giữ còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus thu giữ của Phạm Q H, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus thu giữ của Đỗ Văn T là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 con dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về T1h nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án các bị cáo Hoàng Anh Đ, Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T, Phạm Q H, và Triệu Việt Q đã tác động gia đình bồi thường cho anh Lê Anh T và anh Vũ Nguyễn Trường S mỗi người 100.000.000 đồng. Anh T và anh S đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường nên không yêu cầu gì về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo Phạm Văn C đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự Hện N ngày 27/3/2023: Các bị hại đã nhận bồi thường của gia đình các bị cáo Hoàng Anh Đ, Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T, Phạm Q H và Triệu Việt Q. Tại phiên tòa gia đình các bị cáo trên đã thỏa thuận với bị cáo Phạm Văn C về việc bị cáo Phạm Văn C cùng phải có nghĩa vụ phải liên đới bồi thường cho các bị hại. Do các bị hại không yêu cầu gì nữa nên bị cáo Phạm Văn C phải hoàn trả cho các gia đình các bị cáo Hoàng Anh Đ, Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T, Phạm Q H mỗi gia đình 1.000.000 đồng. (Gia đình bị cáo Triệu Việt Q không yêu cầu). Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Anh Đ, Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T, Triệu Việt Q, Phạm Văn C và Phạm Q H phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 04(bốn) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Triệu Việt Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

2.4. Xử phạt bị cáo Phạm Q H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2022.

3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

3.1. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2022.

3.2. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2022.

3.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2022.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu sung Ngân sách Nhà Nước 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus thu giữ của Phạm Q H, 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus thu giữ của Đỗ Văn T; Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại. *(Toàn bộ vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự Hện N, tỉnh Nam Định, có có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2023).*

5. Về T1h nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 587 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/HĐTP-TANDTC ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về T1h nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Công nhận sự thỏa thuận giữa gia đình các bị cáo với bị cáo Phạm Văn C về nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại. Cụ thể bị cáo Phạm Văn C có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Hoàng Đại L (bố đẻ bị cáo Hoàng Anh Đ) số tiền 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Duyên (là mẹ đẻ bị cáo Đặng Văn T) số tiền 1.000.000 đồng, ông Vũ S T (là bố đẻ bị cáo Vũ Ngọc T1) số tiền 1.000.000 đồng, bà Đặng Thị Thủy (là mẹ đẻ bị cáo Đỗ Văn T) số tiền 1.000.000 đồng, ông Phạm Văn H (là bố đẻ bị cáo Phạm Q H) số tiền 1.000.000 đồng ; Tổng là 5.000.000 đồng; số tiền này do ông Phạm Văn Kh là bố đẻ bị cáo Phạm Văn C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Hện N, tỉnh Nam Định theo biên lai thu tiền số 0002873 ngày 27/3/2023.

6.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Anh Đ, Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1, Đỗ Văn T, Triệu Việt Q, Phạm Văn C và Phạm Q H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

7.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện theo pháp luật và người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Ngọc T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại Vũ Nguyễn Trường S, người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Hện N;
- Công an Hện N;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THA dân sự Hện N;
- Trại tạm giam;
- UBND xã N; N; N;
- Đ, Hện N, tỉnh Nam Định.
- Cơ quan THA hình sự H. N;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Xuân Thọ

.